**IDENTIFY AND SUPPORT STUDENTS WHO HAVE DIFFICULTY IN LEARNING MARXIST – LENINIST PHILOSOPHY THROUGH PRACTICAL CONTACT SKILLS**

NHẬN DIỆN VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN GẶP KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN THÔNG QUA

KỸ NĂNG LIÊN HỆ THỰC TIỄN

**Nguyễn Thị Như Nguyệt**

Trường Đại học Quảng Bình

***ABSTRACT:*** *The paper explores the causes and difficulties of first-year students in the study of Marxist-Leninist philosophy. Accordingly the author aims to suggest one of the most effective tools for identifying and supporting the ones who have difficulty in learning Marxism-Leninism as a practical contact. Based on the types of practical exercises that help to test, identify knowledge gaps, and determine the current level of student philosophy; Interactive exercises that support the identification of the student's distinctive intellectual style and practical contact exercises support the student's favorite field, the paper is expected to contribute to tackle students’ difficulties in Study philosophy to improve this subject teaching and learning quality.*

***Keywords:*** *identification and support; students have difficulty; Marxist-Leninist philosophy; practical contact.*

***TÓM TẮT:*** *Bài viết tìm hiểu nguyên nhân và các dạng khó khăn của sinh viên năm thứ nhất trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin. Từ đó xác định một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc nhận biết và hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin là rèn luyện kỹ năng liên hệ thực tiễn. Trên cơ sở các dạng bài tập liên hệ thực tiễn giúp kiểm tra, nhận diện các khoảng trống kiến thức, xác định trình độ hiện tại về tri thức Triết học Mác-Lênin của sinh viên; bài tập liên hệ thực tiễn hỗ trợ nhận diện loại hình trí tuệ nổi trội của sinh viên và bài tập liên hệ thực tiễn hỗ trợ theo lĩnh vực yêu thích của sinh viên, bài viết góp phần khắc phục những khó khăn của sinh viên trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn học này.*

***Từ khóa:*** *nhận diện và hỗ trợ; sinh viên gặp khó khăn; triết học Mác-Lênin; liên hệ thực tiễn.*

**1. MỞ ĐẦU**

Đối với giáo dục đại học, Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc ngay từ năm đầu tiên giúp sinh viên hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Từ đó, thúc đẩy họ “tự giác trong quá trình trau dồi phẩm chất chính trị, tinh thần và năng lực tư duy sáng tạo, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của công cuộc đổi mới, phục vụ sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội” [1; tr.25].

Tuy nhiên, hầu hết sinh viên không “mặn mà” với học phần này, thậm chí có tâm lí “ngại” học nên kết quả thi không cao, học lại, thi lại nhiều, sai lệch trong tư tưởng, lối sống,… Tìm hiểu thực trạng, chúng tôi thấy có cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan khiến sinh viên năm thứ nhất gặp nhiều khó khăn trong học tập Triết học Mác – Lênin. Để khắc phục khó khăn, một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc nhận biết, hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin là rèn luyện kỹ năng liên hệ thực tiễn. Vấn đề đặt ra là cần xác định và sử dụng các dạng liên hệ thực tiễn nào của học phần Triết học Mác-Lênin để nhận diện khó khăn, xác định loại hình trí tuệ nổi trội, thiên hướng và lĩnh vực sở trường của sinh viên. Từ đó, xây dựng con đường tác động tới nhu cầu, hứng thú của sinh viên một cách phù hợp nhằm hạn chế các khó khăn trong học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên.

**2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

**2.1. Nguyên nhân và các dạng khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin**

Theo các kết quả nghiên cứu ở góc độ chẩn đoán y học và tâm lí học thần kinh, tâm lí học sư phạm, sinh viên gặp khó khăn trong học tập thường do các nguyên nhân chính:

(1) Trục trặc về hoạt động nhận thức, thiếu kĩ năng, kĩ xảo trong học tập;

(2) Sự phát triển thể chất kém, lệch lạc về định hướng giá trị, động cơ học tập, thái độ chưa sẵn sàng đối với học tập;

(3) Phương pháp dạy học và sự quan tâm của người dạy chưa kích thích được hứng thú học tập của người học;

(4) Ảnh hưởng của các mâu thuẫn từ phía nhà trường và gia đình đối với người học,…

Nói riêng, đối với sinh viên năm thứ nhất, một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng sinh viên gặp khó khăn trong học tập Triết học Mác-Lênin là: do đặc trưng của tri thức Triết học Mác-Lênin với tính trừu tượng hóa, khái quát hóa cao nên không phải lúc nào cũng dễ hiểu được. Trong khi đó, phương pháp và cách thức tổ chức dạy học của giảng viên nhằm dẫn dắt sinh viên đi tới yếu tố trừu tượng chưa thực sự gây được hứng thú học tập cho sinh viên, việc cá nhân hóa đối với sinh viên trên lớp học còn mang tính chất hình thức. Bản thân sinh viên chưa thấy được vai trò, tầm quan trọng của học phần này trong cuộc sống.

Có nhiều cách để phân loại dạng khó khăn của sinh viên trong học tập: theo biểu hiện hoạt động nhận thức của sinh viên, theo thuộc tính nhân cách, theo cơ chế phát triển các vùng chức năng của não, theo mạch kiến thức, theo các điều kiện hỗ trợ đối với việc học tập, theo các hoạt động của việc học tập,… Trong nghiên cứu này, chúng tôi dựa vào nguyên nhân về biểu hiện hạn chế trong hoạt động nhận thức của sinh viên để làm căn cứ chính để xác định khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin đối với sinh viên năm thứ nhất. Tiếp đó, xem xét các nguyên nhân khác trong sự ảnh hưởng trực tiếp với nguyên nhân ban đầu. Theo đó, do hạn chế trong nhận thức tính trừu tượng của các mạch kiến thức triết học, hạn chế trong thực hiện yêu cầu vận dụng kiến thức môn triết học nên sinh viên năm thứ nhất thường gặp các khó khăn trong học tập học phần Triết học là:

- Khó nhận thức các kiến thức triết học trừu tượng không được “trực quan hóa”;

- Thiếu kiến thức cũ làm nền để tiếp cận kiến thức mới;

- Khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào các tình huống, sự kiện thực tiễn;

- Khó khăn trong chuyển đổi ngôn ngữ triết học để có cách hiểu thích hợp và quen thuộc;

- Chưa có thói quen tư duy phản biện triết học;

- Chưa xác định được động cơ, hứng thú học tập, thiếu sự cố gắng, thiếu tích cực, thiếu tự giác trong học tập.

Sinh viên năm thứ nhất còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng với môi trường học tập mới thì khi tiếp cận với học phần Triết học Mác-Lênin các em sẽ gặp khó khăn nhiều hơn nếu không nâng cao ý thức học tập. Tìm hướng khắc phục khó khăn cho sinh viên trong học phần Triết học Mác-Lênin để tạo tiền đề định hướng phương pháp học tập phù hợp và hiệu quả cho các em vào những năm học sau là việc làm cần thiết.

**2.2. Rèn luyện kỹ năng liên hệ thực tiễn nhằm hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin**

*2.2.1. Vai trò của bài tập liên hệ thực tiễn đối với việc hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập học phần triết học Mác-Lênin*

Quán triệt quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta xác định nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất trong giáo dục – đào tạo. Nó đòi hỏi quá trình giáo dục đào tạo phải mang tính thực tiễn sâu sắc trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn, bám sát vận động thực tiễn, phải được chứng minh bằng thực tiễn và thực hành trong thực tiễn. Trong giảng dạy Triết học, tính thực tiễn trở thành một trong những nguyên tắc phương pháp luận cần thiết [2]. Về bản chất, “*thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội*” [1; tr.295]. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng liên hệ thực tiễn là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình dạy và học Triết học Mác-Lênin.

Kỹ năng liên hệ thực tiễn là kỹ năng đòi hỏi sinh viên phải trải qua quá trình quan sát, phân tích, liên tưởng, tổng hợp, phán đoán,… dựa vào những kinh nghiệm, kiến thức đã có để tìm câu trả lời từ những dữ liệu xuất phát. Quá trình đó giúp sinh viên bổ sung thêm kiến thức mới và tạo cơ hội cho sinh viên nhớ, hiểu, vận dụng, khắc sâu kiến thức. Đây là một trong những nguyên lí cơ bản để nâng cao năng lực học tập cho sinh viên. Trong học phần Triết học Mác-Lênin, có những yếu tố lí thuyết đòi hỏi sinh viên tiếp thu trong dạng tĩnh tại, riêng biệt, gây cho các em sự trừu tượng thì qua liên hệ thực tiễn, sinh viên được nắm kiến thức dưới dạng động, có sự tác động qua lại của nhiều yếu tố nên sự trừu tượng được giảm đi. Đặc biệt, các sự kiện thực tiễn cài đặt tư tưởng “trực quan hóa”, sự kiện tình huống gần gũi cuộc sống hàng ngày vừa giúp giảm bớt tâm lí căng thẳng, vừa nâng cao khả năng vận dụng triết học cho sinh viên.

Ngoài ra, các tình huống, sự kiện gắn với thực tiễn cuộc sống hàng ngày được kết hợp với sự dẫn dắt của giảng viên về giá trị kiến thức Triết học với thực tiễn giúp sinh viên xác định được động cơ trong học tập. Khi học xong vấn đề gì sinh viên thấy có ứng dụng cho thực tiễn cuộc sống thì các em sẽ hứng thú hơn, chủ động tư duy để tìm hiểu, để nhớ hơn. Từ đó, thấy trách nhiệm của mình đối với bản thân, với tập thể, với cộng đồng và với xã hội. Hơn nữa, sau mỗi lần rèn luyện kỹ năng liên hệ thực tiễn thành công cùng với sự ghi nhận, động viên, khích lệ của giảng viên sẽ mang lại cho sinh viên niềm tin vào năng lực bản thân. Đây là điều kiện quan trọng để phát triển nhận thức, hình thành ở sinh viên ý chí, quyết tâm nghiên cứu tri thức Triết học, làm điểm tựa cho sự tiến bộ của các em đối với môn học.

*2.2.2. Một số dạng bài tập liên hệ thực tiễn cần sử dụng nhằm nhận diện, hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin*

Với mục đích hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin, việc lựa chọn và sử dụng các dạng bài tập liên hệ thực tiễn cần đảm bảo yêu cầu sau:

(1) Xác định được khoảng trống kiến thức của sinh viên, nhận diện được chính xác sinh viên đang ở mức trình độ nào trong mạch kiến thức học phần Triết học;

(2) Hỗ trợ xác nhận loại hình trí tuệ nổi trội, sở trường của sinh viên, lĩnh vực thực tiễn sinh viên yêu thích;

(3) Thuận lợi cho việc “trực quan hóa” tối đa các kiến thức của môn học, bảo đảm giảm dần yêu cầu đòi hỏi về tính “trực quan”, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận thức các yếu tố trừu tượng sau quá trình “trực quan hóa”;

(4) Gắn vào các lĩnh vực thực tiễn tiềm năng thuộc sở trường của sinh viên;

(5) Ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhận diện vấn đề ở dạng thích hợp và quen thuộc;

(6) Thuận lợi cho cơ hội hoạt động hợp tác, trải nghiệm, kích thích hứng thú học tập của sinh viên.

Từ căn cứ này, chúng tôi xác định được các dạng bài tập liên hệ thực tiễn nhằm nhận diện, hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập Triết học Mác-Lênin.

***Dạng 1.*** Bài tập liên hệ thực tiễn giúp kiểm tra, nhận diện các khoảng trống kiến thức, xác định trình độ hiện tại về tri thức Triết học của sinh viên.

Dạng này được xác định xoay quanh các vấn đề cơ bản thuộc các mạch kiến thức: vật chất, ý thức; hai nguyên lý, ba quy luật, sáu cặp phạm trù; thực tiễn; sản xuất vật chất; phương thức sản xuất; lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội; vấn đề con người,… Mức độ liên hệ thực tiễn được xác lập tùy theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của mỗi lớp, mỗi chuyên ngành.

Để nhận diện được chính xác khả năng học tập Triết học của sinh viên, các bài tập liên hệ thực tiễn cần đảm bảo sự chính xác cho việc trả lời câu hỏi:

1. Sinh viên đang gặp khó khăn nhiều nhất về mạch kiến thức nào?

(2) Sự hiểu biết của sinh viên trong mạch kiến thức đó tương đương ở trình độ nào?

Để trả lời hai câu hỏi này, giảng viên thực hiện theo trình tự:

(1) Xây dựng ma trận chuẩn kiến thức, kỹ năng theo từng nội dung của từng mạch kiến thức;

(2) Xác định các bài tập liên hệ thực tiễn đi theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với từng nội dung trong từng mạch.

Như vậy, trong mỗi nội dung của từng mạch kiến thức Triết học, các dạng bài tập liên hệ thực tiễn sẽ đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Các bài tập đưa ra cũng cần chứa đựng tiềm năng xác định được những khó khăn, thiếu sót sinh viên có thể gặp phải trong từng nội dung kiến thức. Các bài tập dạng liên hệ thực tiễn này là cơ sở giúp giảng viên tháo gỡ khó khăn cho sinh viên về sự thiếu hụt kiến thức cũ nền tảng, chuẩn bị cho tiếp cận kiến thức mới.

**Ví dụ:** Khi nhận diện kỹ năng về nhận biết các vấn đề triết học của sinh viên, giảng viên phải xác định, phân tích chi tiết sự phát triển yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với các khái niệm. Đó là hệ thống các vấn đề: vật chất và ý thức; nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển; lượng, chất, bước nhảy; mặt đối lập, mâu thuẫn; sự phủ định, phủ định của phủ định; cái Chung – cái Riêng,….; thực tiễn; sản xuất vật chất; phương thức sản xuất; lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội; con người,... Theo mạch kiến thức, đó là những vấn đề triết học khái quát chung trong giới tự nhiên và xã hội. Để có thể hiểu và giải thích được sự vận động của xã hội loài người bắt buộc sinh viên phải nắm được các nội dung của phần chủ nghĩa duy vật biện chứng. Các bài tập liên hệ thực tiễn cũng theo đó đi từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. Từ đó, giảng viên sẽ xây dựng các bài tập liên hệ thực tiễn kiểm tra khả năng nhận biết các vấn đề theo yêu cầu của nội dung bài học:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các khái niệm** | **Liên hệ thực tiễn** |
| 1 | Vật chất | ........................ |
| 2 | .................. | Chế biến các món ăn ngon, thiết kế các ngôi nhà đẹp,... |
| 3 | Mối liên hệ phổ biến | ....................... |
| 4 | .................. | Lớp 1, lớp 2,..... Thạc sỹ, Tiến sỹ... |
| 5 | Lượng – Chất | ...................... |
| 6 | .................... | Biến đổi khí hậu. |
| 7 | …………… | ……………… |

Thông qua hệ thống bài tập liên hệ thực tiễn có dạng phổ quát theo các mạch kiến thức như vậy, giảng viên sẽ xác định được khoảng trống kiến thức, kỹ năng, trình độ hiện tại về Triết học Mác-Lênin của sinh viên để kịp thời tìm hướng khắc phục khó khăn cho các em.

***Dạng 2.*** Bài tập liên hệ thực tiễn hỗ trợ nhận diện loại hình trí tuệ nổi trội của sinh viên.

Với **Thuyết Đa trí tuệ** (trí thông minh đa dạng), Giáo sư Tâm lí học Howard Gardner (Đại học Harvadr) đã chỉ ra rằng: mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh trong số 8 loại: ngôn ngữ, logic/toán học, âm nhạc, không gian, vận động cơ thể, giao tiếp (tương tác cá nhân), nội tâm (hướng nội), thiên nhiên (tự nhiên học). Ứng với mỗi cá nhân sẽ có những loại trí thông minh vượt trội hơn các trí thông minh còn lại. Thuyết Đa trí tuệ cho rằng, mỗi cá nhân hầu như đều đạt đến một mức độ nào đó ở từng “phạm trù thông minh” khác nhau. Đặc biệt, mức độ này không phải là “hằng số” trong suốt cuộc đời của mỗi người mà có thể sẽ thay đổi (tăng hay giảm) tùy vào sự trau dồi của mỗi cá nhân. Theo Howard Gardner, trí thông minh đa dạng cho thấy mỗi con người có khả năng biểu đạt tri thức của mình theo 8 cách khác nhau và học theo cách tốt nhất như thế nào [5]. Nghiên cứu của ông cho thấy, mỗi sinh viên sẽ có một sở trường, thế mạnh khác nhau trong việc tiếp cận, xử lí thông tin. Thông qua các nhiệm vụ của bài tập kết hợp với các cách thức tác động, giảng viên cần nhận diện được loại hình trí tuệ nổi trội của sinh viên gặp khó khăn trong học tập môn Triết học để có sự trợ giúp phù hợp. Theo đó, bài tập liên hệ thực tiễn phải tạo cơ hội để sinh viên thể hiện và trình bày suy nghĩ của bản thân theo các cách khác nhau phù hợp với thiên hướng của từng em: dùng ngôn từ, thơ ca; sơ đồ, hình ảnh; công thức toán học, suy luận logic, sự vận động cơ thể, trò chơi; giai điệu, nhịp điệu âm nhạc; sự chiêm nghiệm suy nghĩ; trò chuyện, giao tiếp,...

**Ví dụ**: Để nhận diện kỹ năng nhận biết về bản chất “***mối liên hệ phổ biến***” của sinh viên, giảng viên cần xác định yêu cầu về kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến vấn đề cần phân tích. Đồng thời, giảng viên cần căn cứ vào thế mạnh, sở trường của mỗi sinh viên hoặc mỗi chuyên ngành của sinh viên để có thể sử dụng sự hỗ trợ của âm nhạc (với bài hát “*Tình cây và đất*” của Tô Thanh Tùng), hoặc có thể sử dụng sơ đồ tư duy (về mối quan hệ trong gia đình), hoặc thuật chiêm nghiệm suy nghĩ (về ô nhiễm môi trường hiện nay),....

Thông qua tốc độ, cách thức phản ứng và giải quyết nhiệm vụ của bài tập liên hệ thực tiễn đặt ra đối với sinh viên gặp khó khăn về kiến thức Triết học nhiều lần, giảng viên nhận diện được loại hình trí tuệ nổi trội hơn về kiến thức Triết học của sinh viên. Từ đó, có biện pháp tác động theo hướng phù hợp cho loại hình trí tuệ của sinh viên.

***Dạng 3***. Bài tập liên hệ thực tiễn hỗ trợ theo lĩnh vực yêu thích của sinh viên.

Một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục là phát triển năng lực, sở trường của người học. Đó là cơ sở quan trọng của việc xác định nội dung và phương pháp dạy học. Đặc trưng của triết học là môn lý luận có tính trừu tượng cao nên sinh viên sẽ gặp khó khăn khi học tập học phần Triết học Mác-Lênin và khó có thể thể hiện năng lực, sở trường của mình. Vì vậy, cần gắn các bài tập liên hệ thực tiễn với lĩnh vực yêu thích của sinh viên, mà trước hết là chuyên ngành sinh viên đang theo học nhằm kích thích hứng thú, khơi gợi niềm tin vào tiềm năng của bản thân sinh viên. Đây là một trong những nguyên tắc đảm bảo cho sự thành công của việc khắc phục khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình nghiên cứu tri thức triết học. Các bài tập liên hệ thực tiễn dạng này cần đảm bảo tính đa dạng và được phân chia theo các lĩnh vực khác nhau. Trong mỗi lĩnh vực, giảng viên cần tạo cho sinh viên các hướng mở để cơ hội tìm hiểu tới các lĩnh vực đó của sinh viên được phong phú. Qua đó, giảng viên xác định được lĩnh vực thực tiễn sinh viên yêu thích để có kế hoạch phát triển sâu các thông tin về lĩnh vực đó trong quá trình dạy học. Như vậy, sinh viên vừa hạn chế được tính trừu tượng trong kiến thức, vừa hình thành và phát triển khả năng kết nối triết học với thực tiễn. Qua đó, giảm bớt khó khăn cho sinh viên trong vận dụng kiến thức, trong chuyển đổi ngôn ngữ triết học, xác định được động cơ học tập, định hướng mục đích học tập theo sở trường bản thân.

Để hiệu quả phản ánh về một lĩnh vực thực tiễn được sâu, mỗi bài tập liên hệ thực tiễn nên được cấu trúc dưới dạng nhiều câu hỏi và theo trình tự:

(1) *Chọn chủ đề*: Chủ đề được chọn từ các lĩnh vực của cuộc sống (gia đình, quốc tế, môi trường, học tập, giá cả thị trường, văn hóa, giáo dục…) sao cho có thể diễn tả bằng ngôn ngữ phù hợp với vốn kiến thức và vốn hiểu biết của sinh viên năm thứ nhất.

(2) *Ra tình huống từ chủ đề*: Tình huống gần gũi với các hoạt động thực tiễn cho sinh viên hoặc có trong chương trình môn học khác và tiềm năng cho việc kết nối kiến thức triết học đối với các sự kiện của tình huống.

(3) *Xây dựng các bài tập liên hệ thực tiễn từ tình huống và mở rộng tình huống để có bài tập liên hệ thực tiễn mới.*

(4) *Yêu cầu về trách nhiệm bản thân từ tình huống thực tiễn*: Đây là một nội dung cần thiết vì sau khi xử lý thông tin từ tình huống bắt buộc sinh viên phải tự chiêm nghiệm về bản thân mình xem phải làm gì, nên làm gì, không nên làm gì nếu gặp phải tình huống đó trong cuộc sống. Từ đó, sinh viên tự giác nâng cao ý thức trong mọi hoạt động thực tiễn.

**Ví dụ**: Chủ đề *Khoa học – công nghệ hoặc Cách mạng công nghiệp 4.0 hoặc Nguồn nhân lực chất lượng cao* (khi nghiên cứu về “Lực lượng sản xuất”). Tình huống: Tập đoàn AB. đầu tư khoa học - công nghệ cho Doanh nghiệp sản xuất điện tử S. Hỏi: (1) Kết quả sẽ như thế nào nếu Doanh nghiệp sản xuất điện tử S. đồng ý hoặc không đồng ý? (2) Để hai bên cùng có lợi, cần đảm bảo yêu cầu nào? (3) Anh (chị) sẽ làm gì khi được tham gia hoạt động kinh tế trên?

(Giảng viên có thể bổ sung thêm các thông tin khác liên quan để tiếp tục kích thích sự hứng thú và trách nhiệm bản thân của sinh viên).

Trong tất cả các dạng bài tập liên hệ thực tiễn, để hạn chế các khó khăn đã xác định cho sinh viên, giảng viên cần lưu ý: xây dựng các bài tập bao gồm cả trắc nghiệm, tự luận; phong phú hóa hình thức các dạng bài tập liên hệ thực tiễn (văn học, phim ảnh, thể thao, văn hóa, hình ảnh, âm nhạc, sơ đồ,…); bài tập có thể hoạt động nhóm hoặc cá nhân, trên lớp hoặc ở nhà,…

**3. KẾT LUẬN**

Triết học Mác-Lênin là một “mắt xích” quan trọng trong việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên và cũng là tri thức khởi đầu cho hệ thống các tri thức trong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin của những kỳ học tiếp theo. Với nhiều bỡ ngỡ, lúng túng trong môi trường học tập mới, sinh viên năm thứ nhất sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với sinh viên các năm sau. Nhưng đây cũng là thời điểm quan trọng và thích hợp cho việc định hướng phát triển năng lực, sở trường cũng như rèn luyện phương pháp học tập đại học phù hợp tạo tiền đề cho những năm học tiếp theo. Bởi vậy, nhận diện các khó khăn của sinh viên và xác định hướng khắc phục phù hợp với thiên hướng cá nhân của sinh viên là một nhiệm vụ có tính bắt buộc đối với giảng viên. Trong đó, xác định và sử dụng một cách hợp lý các bài tập liên hệ thực tiễn nhằm nhận diện trình độ sinh viên, nhận biết loại hình trí tuệ nổi trội, lĩnh vực sở trường của sinh viên là một trong những cách thức hiệu quả đối với việc hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn trong học tập học phần Triết học Mác-Lênin.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Phùng Văn Bộ (2001), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học,* Nxb Giáo dục.

[3] Trường Đại học Quy Nhơn (2013), *Tài liệu Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng dạy – học các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Quy Nhơn”,* Bình Định.

[4] Lý Minh Tiên và Nguyễn Thị Tứ (2012), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh.

[5] **Trần Đình Châu và Đặng Thu Thủy,** [*https://baomoi.com/da-tri-tue-ai-cung-thong-minh/c/11550494.epi*](https://baomoi.com/da-tri-tue-ai-cung-thong-minh/c/11550494.epi) (truy cập ngày 13 tháng 08 năm 2018).

*Liên hệ:*

**ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt,**

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại Học Quảng Bình

Địa chỉ:312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: nhunguyet0803@gmail.com